TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 10 -2020.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Kim Thanh;
2. Ông Nguyễn Hưng Thái Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên toà****:*** Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 505/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 về "tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị T, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 1, ấp 1, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Bị đơn: Anh Ngô Thành T1, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 1, ấp 1, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 8 năm 2020, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án,nguyên đơn chị Cao Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Ngô Thành T1 sống chung vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc do anh T1 đam mê cờ bạc thường xuyên cá độ bóng đá, chị đã nhiều lần mang tài sản đi trả nợ cho anh T1 và khuyên bảo anh T1

nhiều lần nhưng anh T1 không chịu sửa đổi. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Ngô Thành T1.

Về con chung: Sinh được 02 người con chung tên Ngô Quế Anh, sinh ngày 17/11/2007 và Ngô Cao Vỹ, sinh ngày 11/5/2010, hiện 02 cháu đang theo sống với chị. Nay chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị không thiếu nợ ai.

Bị đơn anh Ngô Thành T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên toà:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng; Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật khi giải quyết, xét xử vụ án.

+ Về việc giải quyết nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị T xin ly hôn anh Ngô Thành T1hi.

- Chị Cao Thị T được ly hôn anh Ngô Thành T1.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Ngô Quế Anh, sinh ngày 17/11/2007 và Ngô Cao Vỹ, sinh ngày 11/5/2010 cho chị Cao Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Cao Thị T không yêu cầu anh Ngô Thành T1 cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Ngô Thành T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Cao Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Cao Thị T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng, anh Ngô Thành T1hi đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt

không có lý do, căn cứ vào Khoản 2, Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Cao Thị T và anh Ngô Thành T1 kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Nay chị Tuất xin ly hôn với anh T1 với lý do anh T1 đam mê cờ bạc, không lo làm ăn từ đó vợ chồng có chuyện gây gổ. Anh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên không có lời trình bày. Qua xác minh được người dân địa phương cung cấp là anh T1 thường hay cờ bạc, không lo kinh tế gia đình nên xét thấy mâu thuẫn đã đi đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Tuất yêu cầu được ly hôn với anh T1 là có căn cứ chấp nhận. Anh T1 đã được tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do là tự ý tước bỏ quyền và nghĩa vụ của mình nên không có cơ sở để xem xét.

[3] Về con chung: Chị Tuất có nguyện vọng được nuôi 02 cháu Ngô Quế Anh, sinh ngày 17/11/2007 và cháu Ngô Cao Vỹ, sinh ngày 11/5/2010, qua làm viêc thì cháu Quế Anh và cháu Vỹ đều có nguyện vọng theo sống với mẹ, để 02 cháu có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường cần chấp nhận yêu cầu của chị Tuất và giao 02 cháu Quế Anh và cháu Vỹ cho chị Cao Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là có căn cứ. Chị Cao Thị T không yêu cầu anh Ngô Thành T1hi cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên ghi nhận.

Sau khi ly hôn thì anh Ngô Thành T1hi có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Cao Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết là tự nguyện nên ghi nhận.

[5] Về nợ chung: Chị Tuất trình bày không thiếu nợ ai.

[5] Về án phí: Chị Cao Thị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1/ Về hôn nhân: Tuyên xử chị Cao Thị T được ly hôn anh Ngô Thành T1.

a/ Về con chung: Giao 02 con chung tên Ngô Quế Anh, sinh ngày 17/11/2007 và cháu Ngô Cao Vỹ, sinh ngày 11/5/2010 cho chị Cao Thị T trực tiếp trông nom,

chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Cao Thị T không yêu cầu anh Ngô Thành T1 cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Ngô Thành T1hi có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

b/ Về tài sản chung: Ghi nhận chị Cao Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c/ Về nợ chung: Chị T trình bày không thiếu nợ ai.

2/ Về án phí: Chị Cao Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà chị Cao Thị T đã nộp theo biên lai thu số 0001024 ngày 17/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

"Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

3/ Về quyền kháng cáo: Báo cho chị Cao Thị T và anh Ngô Thành T1hi biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi chị Tuất, anh Thi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Minh Tuấn

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.